

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Việt.

- Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 803/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đinh Thị Thu S, sinh năm: 1981. (có mặt).

Địa chỉ: số 20/27 khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1980. (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 24/10 khóm D, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.

Hiện ông S đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S trình bày: bà và ông S sống chung năm 1999, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S thường xuyên đi chơi, bỏ bê, không chăm lo cho gia đình, bà và ông S thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng từ năm 2014 và vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Nhận thấy tình cảm không còn, do đó bà yêu cầu ly hôn với ông S.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 20/5/2001 (đã thành niên) và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/8/2008 hiện đang sống chung với ông S. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông S tiếp tục nuôi dưỡng con chung do điều kiện công việc của bà phải đi làm ở xa, không đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu P và từ trước đến nay cháu P sống với ông S trong thời gian dài, ổn định về mọi mặt. Bà đồng ý tự nguyện cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S có yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng thời có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2020 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Sang.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 20/5/2001 (đã thành niên) và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/8/2008 hiện đang sống chung với ông. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu bà Sang cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Thu S; về con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/8/2008, đề nghị giao cháu P cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng, công nhận sự tự nguyện của bà Sang cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng nuôi cháu P. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Thu S vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng; bị đơn ông Nguyễn Văn S có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đinh Thị Thu S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Ông S có nơi cư trú tại khóm D, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn S có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Thu S và ông Nguyễn Văn S xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S thường xuyên đi chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, trong quá trình giải quyết vụ án bà Sang xác định không còn tình cảm với ông S, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông S cũng có ý kiến đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của bà Sang. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà Sang xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông S, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sang là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 20/5/2001 (đã thành niên) và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/8/2008 hiện đang sống chung với ông S và bà H mẹ ruột ông S phụ giúp. Sau khi ly hôn, bà Sang đồng ý để ông S trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà Sang và ông S không còn chung sống với nhau thì cháu P vẫn sống chung với ông S cho đến nay, cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 25/12/2020 thực tế bà S đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống từ nhiều năm nay, không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và biên bản lấy lời khai của cháu P ngày 25/12/2020 thì cháu P có nguyện vọng được sống với cha, mặc dù hiện nay ông S đang bị tạm giam chưa đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng cháu P nhưng từ khi ông S chấp hành hình phạt tù thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P bà chăm sóc nuôi dưỡng rất tốt, cháu P đang học tại trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, môi trường học tập ổn định, cháu đã cư trú, sinh hoạt tại nhà ông S từ trước đến nay, bà H còn trình bày khi ông S còn ở nhà có đưa cho bà một số tiền để chăm lo cho cháu P, bà sẽ hỗ trợ ông S nuôi dưỡng cháu P cho đến khi ông S chấp hành án xong.

Xét thấy, để tránh việc thay đổi đột ngột về môi trường học tập, điều kiện sống ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu P, đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của bà S cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng. Mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà Sang và ông S trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà Sang phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu S.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 194, ngày 26/9/2018 do UBND phường T, thành phố X, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Nguyễn Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/8/2008.

Bà Sang không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Sang thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Thu S cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh P mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Đinh Thị Thu S và ông Nguyễn Văn S xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Đinh Thị Thu S và ông Nguyễn Văn S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu ly hôn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007870 ngày

04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Sang đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu ly hôn).

Bà Đinh Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng).

Bà Đinh Thị Thu S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên